

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2021/KDTM-PT

Ngày: 19/11/2021

“V/v tranh chấp hợp đồng hợp tác”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tài Sử;

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Anh Ứng và bà Phạm Thị Thông

- Thư ký phiên tòa: Bà Trương Thị Thúy – là Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Đắk Nông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Hòa- Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 01/2021/TLPT-KDTM ngày 15 tháng 4 năm 2021 về *“Tranh chấp hợp đồng hợp tác”*.

Do bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số: 01/2021/KDTM-ST ngày 26/02/2021 của Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 01/2021/QĐ-PT ngày 25 tháng 5 năm 2021. Giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị T – Chủ Doanh nghiệp TV; địa chỉ: Số 45 Trần Hưng Đạo, thị trấn Đ, huyện Đ1, tỉnh Đắk Nông – có mặt

Người đại diện theo ủy quyền của bà Nguyễn Thị T: Ông Đặng Văn L; địa chỉ: Số 45 Trần Hưng Đạo, thị trấn Đ, huyện Đ1, tỉnh Đắk Nông – Có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Ông Mai Văn H là Luật sư văn phòng Luật sư Nguyễn Mai Hiệp chi nhánh Đắk Nông thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Đắk Lắk; địa chỉ: Số 417 Tôn Đức Thắng, phường N, thành phố G, tỉnh Đắk Nông – có mặt.

- Bị đơn: Công ty TNHH VT 2chi nhánh Đắk Mil; địa chỉ: Số 32A Nguyễn Chí Thanh, thị trấn Đ, huyện Đ1, tỉnh Đắk Nông.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Văn H; địa chỉ: Số 14 Tôn Thất Đạm, phường X, quận T, Thành phố Đà Nẵng – có mặt.

Chỗ ở hiện nay: 72/1 Nguyễn Văn Lương, phường 17, quận G, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Nguyễn Văn H: Ông Nguyễn Văn V; địa

chỉ: Số 34/2 ấp Giao Hòa B, xã G, huyện T1, tỉnh Bến Tre – Vắng mặt.

- *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho ông Nguyễn Văn H:* Ông Nguyễn Đình Hải; địa chỉ: Số 200 Nguyễn Tất Thành, Thành phố B, tỉnh Đắk Lắk – Vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Bà Phạm Thị Thanh T2, ông Nguyễn Lê Triều V1, ông Nguyễn Thái Đan T3; địa chỉ: Số 10-12 Tôn Thất Đạm, phường X, quận T3, Thành phố Đà Nẵng – Vắng mặt.

2. Ông Ngô Đức K; địa chỉ: Số 19 Nguyễn Văn Trỗi, thị trấn C, huyện C1, tỉnh Gia Lai – Vắng mặt.

+ Ông Nguyễn Văn H; địa chỉ: Số 14 Tôn Thất Đạm, phường X, quận T3, Thành phố Đà Nẵng – có mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Bà Mai Thị H3; địa chỉ: Thôn Ngọc H1, xã Bờ Y, huyện N, tỉnh Kon Tum – Vắng mặt.

2. Ông Huỳnh Văn B; địa chỉ: Số 19 Nguyễn Hữu Thọ, Thành phố K, tỉnh Kon Tum – Vắng mặt.

3. Ông Nguyễn Văn P; địa chỉ: Thôn Đ, xã Đ1, huyện Đ2, tỉnh Đắk Nông – Vắng mặt.

4. Bà Nguyễn Thu Huyền; địa chỉ: Tổ dân phố 06, thị trấn Đ, huyện Đ2, tỉnh Đắk Nông – Vắng mặt.

- *Người kháng cáo:* Ông Nguyễn Văn H

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Theo nội dung đơn khởi kiện của nguyên đơn và người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Đặng Văn L trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa:*

Ngày 24/10/2018 Doanh nghiệp TV có ký hợp đồng kinh tế số 40/HĐKT/2018 với Công ty TNHH VT 2chi nhánh Đắk Mil do ông Nguyễn Văn H làm đại diện, theo nội dung của hợp đồng thì Doanh nghiệp TV sẽ đầu tư cho Công ty VT chi nhánh Đắk Mil số tiền 210.000 USD để mua gỗ từ Campuchia nhập khẩu qua cửa khẩu Đắk Peur vào bãi tập kết hàng hóa xuất nhập khẩu ở biên giới tại cửa khẩu Đắk Peur của Doanh nghiệp TV. Giá cả theo thỏa thuận của hai bên, sau khi hàng hóa được nhập vào bãi Doanh nghiệp TV sẽ cắt tiền trừ lùi 200 USD/1m³ trong số tiền 210.000 USD mà Doanh nghiệp TV đầu tư cho Công ty VT chi nhánh Đắk Mil, 1m³ được tính bằng 1550kg. Việc phân chia lợi nhuận thì Doanh nghiệp TV được hưởng 25% lợi nhuận từ việc bán hàng, thời gian thực hiện hợp đồng từ ngày ký đến hết ngày 31/12/2018, trường hợp Công ty VT chi nhánh Đắk Mil không đưa được hàng hóa về bãi tập kết trong vòng 05 ngày thì Công ty VT chi nhánh Đắk Mil phải trả lại cho Doanh nghiệp TV số tiền 210.000 USD, ngoài số tiền 210.000

USD thì Doanh nghiệp TV còn đưa cho ông H thêm 50.000 USD ngày 01/11/2018 và 35.000USD ngày 02/11/2018, tổng số tiền 295.000 USD Doanh nghiệp TV không chuyển khoản qua tài khoản của Công ty VT chi nhánh Đắk Mil mà đưa trực tiếp số tiền trên cho ông Nguyễn Văn H.

Sau khi hợp đồng được ký kết thì Công ty VT chi nhánh Đắk Mil đã không cung cấp đủ số lượng gỗ cho Doanh nghiệp TV, nên ngày 01/12/2018 ông Nguyễn Văn H đã làm giấy xác nhận còn nợ lại Doanh nghiệp TV số tiền 5.039.700.000 đồng và hẹn đến ngày 31/12/2018 sẽ thanh toán số tiền trên. Tuy nhiên, đến thời hạn trả nợ Công ty VT chi nhánh Đắk Mil và ông Nguyễn Văn H vẫn không thực hiện cam kết trả tiền, do đó Doanh nghiệp TV làm đơn khởi kiện yêu cầu Công ty VT chi nhánh Đắk Mil phải có nghĩa vụ trả lại cho Doanh nghiệp TV số tiền 5.039.700.000 đồng và tiền lãi suất theo quy định của pháp luật kể từ ngày vi phạm nghĩa vụ trả nợ.

Ngày 10/11/2020 bà Nguyễn Thị T – Chủ Doanh nghiệp TV khởi kiện bổ sung yêu cầu ông Nguyễn Văn H phải có nghĩa vụ cùng với Công ty VT chi nhánh Đắk Mil trả số tiền 5.039.700.000 đồng và tiền lãi suất theo quy định của pháp luật kể từ ngày vi phạm nghĩa vụ trả nợ, đồng thời yêu cầu huỷ hợp đồng số 40.

- Theo bản giải trình của ông Nguyễn Văn H cung cấp và lời trình bày của ông Nguyễn Văn H:

Qua thông tin được biết ông Nguyễn Văn V có thể mua được gỗ bên Campuchia và lo được thủ tục vận chuyển gỗ về Việt Nam, nên ông cùng ông Ngô Đức K, Hoàng Văn T4 (đã chết), Đặng Văn L hợp tác bỏ tiền đầu tư để đưa gỗ từ Campuchia về Việt Nam. Số vốn ban đầu các bên phải bỏ ra là 4.830.000.000 đồng, tương đương số tiền 210.000 USD. Theo thỏa thuận bằng miệng thì số lượng gỗ sẽ được vận chuyển về bãi của Doanh nghiệp TV, sau khi hoàn thành các thủ tục theo đúng quy định thì gỗ sẽ được bán lại cho các Công ty tại Việt Nam. Tiền bán gỗ sẽ do 04 bên hoạch toán và chia đều, đối với số tiền Doanh nghiệp TV đưa để đầu tư thì ông nhận trực tiếp mà không thông qua việc chuyển tiền vào khoản của Công ty VT, việc ông đầu tư mua bán gỗ với Doanh nghiệp TV là việc làm ăn riêng của ông không liên quan đến Công ty VT.

Khi hợp tác làm ăn với Doanh nghiệp TV, do đây là lần đầu hợp tác nên để bảo đảm an toàn cho Doanh nghiệp TV, nên ông Đặng Văn L đã lập Hợp đồng số 40 với Công ty VT chi nhánh Đắk Mil về việc mua bán gỗ, thực chất đây chỉ là hợp đồng hợp tác đầu tư, quá trình hợp tác mua bán gỗ đã được thực hiện nhiều đợt và các bên đã phân chia lợi nhuận với nhau sau những lần bán gỗ, với lợi nhuận từ việc bán gỗ các bên tiếp tục đầu tư thêm vào số vốn ban đầu. Việc ông ký nhận nợ Doanh nghiệp TV số tiền 5.039.700.000 đồng (năm tỷ không trăm ba mươi chín triệu bảy trăm nghìn đồng) vào ngày 01/12/2018 là nhằm mục đích xác nhận việc

hợp tác đầu tư giữa các bên có hiệu quả và được cộng dồn lũy kế lợi nhuận nên mới có được số tiền 5.039.700.000 đồng. Ông khẳng định không có việc ký hợp đồng mua bán gỗ với Doanh nghiệp TV, thực chất đây là hợp đồng hợp tác đầu tư, nguyên nhân dẫn đến lượng gỗ từ Campuchia về Việt Nam chậm trễ là do gặp một số vướng mắc về thủ tục hành chính bên phía Campuchia, do đó việc Doanh nghiệp TV khởi kiện yêu cầu Công ty VT chi nhánh Đắk Mil phải trả cho Doanh nghiệp TV số tiền 5.039.700.000 đồng là không có căn cứ. Khi lượng gỗ về trong thời gian tới ông sẽ thực hiện đúng nội dung của hợp đồng hợp tác đầu tư được ký kết.

- Theo lời khai của người đại diện theo ủy quyền của ông Nguyễn Văn H (ông Nguyễn Văn V) trong quá trình giải quyết vụ án:

Do có mối quan hệ quen biết bên phía nước bạn Campuchia, nên ông có dự án mua gỗ từ bên Campuchia và làm thủ tục vận chuyển về Việt Nam để bán lại kiếm lời. Do kinh phí làm dự án rất lớn nên ông đã hợp tác góp vốn với ông Nguyễn Văn H, ông Đặng Văn L, ông Nguyễn Trung Tr, Nguyễn Văn M, ông P (không nhớ họ) để cùng nhau làm dự án. Khi đó quan hệ hợp tác được chia làm hai nhóm, cụ thể (nhóm 1 do ông Tr, ông M và ông chịu trách nhiệm lo thủ tục pháp lý bên Campuchia; nhóm 2 do ông H, ông L, ông Phượng chịu trách nhiệm lo các thủ tục pháp lý tại Việt Nam).

Việc Doanh nghiệp TV và Công ty VT chi nhánh Đắk Mil ký Hợp đồng số 40 thực chất không phải là hợp đồng mua bán gỗ mà đây là việc ông Đặng Văn L cùng hợp tác đầu tư số tiền 210.000 USD với nhóm của ông Nguyễn Văn H để mua gỗ từ Campuchia đưa về Việt Nam để bán lại, do để đảm bảo an toàn cho mình nên ông L mới làm hợp đồng nói trên với ông H. Trong quá trình thực hiện việc đưa gỗ từ Campuchia về Việt Nam gặp một số khó khăn nên lượng gỗ về không đủ với số tiền ông L đầu tư. Sau đó ông H, ông L, ông Tỉnh, ông K có đến khách sạn Hoàng Diệp để hoạch toán lời lỗ giữa các bên, việc các bên hoạch toán như thế nào thì ông không tham gia nên không biết.

- Theo lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Ngô Đức K trong quá trình giải quyết vụ án:

Vào ngày 23/10/2018 sau khi cùng ông H nhận gỗ từ Campuchia về kho của Doanh nghiệp TV thì ông H có nói với ông L đưa 210.000 USD để mở đường bên Campuchia để đưa gỗ về Việt Nam, sau đó ông H có rủ ông cùng góp vốn đầu tư thì ông đã đồng ý tham gia, ông đã đưa đủ tiền cho ông H. Khi ông H qua Campuchia để đưa gỗ về Việt Nam thì lượng gỗ về rất ít, sau một thời gian thì cửa rừng bị đóng khiến cho lượng gỗ không về Việt Nam được. Sau đó ông H, ông V, ông L và ông có gặp nhau tại khách sạn Hoàng Diệp để chốt sổ, sau khi chốt sổ thì ông H nhận nợ lại số tiền các bên đầu tư ban đầu và hứa sẽ trả số tiền này, nhưng sau đó ông H đã không thực hiện trả tiền theo cam kết. Còn việc bà T và ông L đưa tiền cho ông H bằng hình thức nào thì ông không biết.

- Theo đơn giải trình của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Công ty TNHH VT 2 bà Phạm Thị Thanh T2 là người đại diện:

Ông Nguyễn Văn H có trách nhiệm phụ trách và giải quyết mọi vấn đề tại Công ty VT chi nhánh Đắc Mil, việc mua bán của Công ty VT chi nhánh Đắc Mil với khách hàng sẽ được ký kết qua hợp đồng và thanh toán giao, nhận tiền qua tài khoản của Công ty mẹ tại Đà Nẵng. Ngày 24/10/2018 ông Nguyễn Văn H đại diện cho Công ty VT chi nhánh Đắc Mil ký kết Hợp đồng số 40 về việc mua bán gỗ từ Campuchia qua cửa khẩu Đắc Peur với Doanh nghiệp TV do bà Nguyễn Thị T làm đại diện, tuy nhiên trong quá trình làm ăn với Doanh nghiệp TV thì Công ty VT tại Đà Nẵng do bà làm đại diện chưa nhận được khoản tiền nào của Doanh nghiệp TV chuyển khoản cho Công ty mẹ, ngoài ra Công ty TNHH Vỹ Thuyên không ủy quyền cho ông H thực hiện việc lập hợp đồng mua bán gỗ với Doanh nghiệp Thúy Vân, phía Công ty VT2 không ký bất kỳ giao dịch nào với Doanh nghiệp TV, nên Công ty VT2 không có trách nhiệm đối với hợp đồng kinh tế và số tiền ông Nguyễn Văn H ký kết và nhận, Công ty THHH VT2 không có liên quan gì đến vụ án này.

- Theo lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Phạm Thị Thanh T2, ông Nguyễn Lê Triều Vỹ, ông Nguyễn Thái Đan Thuyên trong quá trình giải quyết vụ án:

Tòa án nhân dân huyện Đắc Mil đã tiến hành tổng đạt hợp lệ giấy triệu tập đương sự; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cho anh bà T2, ông Vỹ, bà Thuyên, tuy nhiên các đương sự có tình trốn tránh không lên Tòa án để làm việc.

- Theo lời khai của người làm chứng ông Huỳnh Văn B thì:

Vào tháng 10/2018 thì tôi có làm kế toán cho Công ty VT chi nhánh Đắc Mil, nhiệm vụ của tôi là mở tờ khai thuế hải quan cho ông Nguyễn Văn H và xuất các hoá đơn chứng từ mua bán gỗ của công ty theo quy định của pháp luật. Trong thời gian 02 tháng làm cho công ty tôi chỉ có làm được 02 bộ hồ sơ cho ông H, đến ngày 01/12/2018 thì tại Khách sạn Hoàng Điệp thuộc thị trấn Đắc Mil sau khi đối chiếu sổ sách mua bán gốc giữa hai bên thì ông Nguyễn Văn H có xác nhận còn nợ 5.039.700.000 đồng của Doanh nghiệp TV có sự chứng kiến của bà Mai Thị Hiệp và những người khác. Đối với số gỗ Sao xanh xẻ hộp là 3,642m³ quy ra tiền là 47.273.160 đồng, số tiền này đã được cộng vào số tiền ông H nợ 5.039.700.000 đồng, sau khi đối chiếu thì ngày 02/12/2018 Công ty VT chi nhánh Đắc Mil xuất hoá đơn cho Doanh nghiệp TV, từ ngày 02/12/2018 tôi cũng không làm việc cho Công ty VT nữa.

- Theo lời khai của người làm chứng bà Mai Thị H4 thì:

Ngày 22/10/2018 ông Nguyễn Văn H có gọi điện thoại cho tôi đến kho bãi của Doanh nghiệp TV ở Đắc Mil để mua gỗ, sau khi thống nhất thì tôi có mua của ông H một lô gỗ với giá 1.000.000.000 đồng, theo thoả thuận thì tôi là người trực tiếp đi mở tờ khai hải quan và nộp thuế với tổng số tiền là 160.005.760 đồng, tôi đã giao đủ 1.000.000.000 đồng cho ông H nhưng sau này ông H bán lô gỗ này cho người khác, đối với số tiền đã nộp thuế thì Doanh nghiệp TV đã thay ông H trả lại cho tôi và đã được cộng vào số nợ 5.039.700.000 đồng. Ngày 01/12/2018 tại khách sạn Hoàng Điệp ông H xác nhận còn nợ Doanh nghiệp TV số tiền 5.039.700.000 đồng thì có tôi

chứng kiến và ông H cam kết trả nợ cho tôi và Doanh nghiệp TV, đến nay ông H cũng không trả cho tôi số tiền 1.000.000.000 đồng.

- Theo lời khai của người làm chứng ông Nguyễn Văn P và bà Nguyễn Thu H3 thì:

Ngày 01/12/2018 tại khách sạn Hoàng Diệp ông P và bà H có chứng kiến việc ông Nguyễn Văn H có viết giấy xác nhận còn nợ Doanh nghiệp Thuý Vân số tiền 5.039.700.000 đồng cam kết trả nợ cho Doanh nghiệp Thuý vân vào ngày 31/12/2018.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số: 01/2021/DS-ST ngày 26/02/2021 của Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil đã quyết định:

Căn cứ Điều 26; Điều 33; Điều 35; Điều 39; Điều 144; Điều 147 và Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 84; Điều 116; Điều 117; Điều 122; Điều 131; Điều 134; Điều 137; Điều 142; Điều 357; Điều 463; Điều 466; Điều 504 và Điều 510 Bộ luật dân sự năm 2015; Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hủy hợp đồng kinh tế số 40/HĐKT/2018 ngày 24/10/2018 giữa Công ty TNHH VT 2 chi nhánh tại Đắk Mil với Doanh nghiệp tư nhân Thuý Vân.

2. Buộc ông Nguyễn Văn H phải có nghĩa vụ trả cho bà Nguyễn Thị T – Chủ Doanh nghiệp tư nhân Thuý Vân tổng số tiền 6.138.421.796 đồng (Sáu tỷ một trăm ba mươi tám triệu bốn trăm hai một nghìn bảy trăm chín sáu đồng), trong đó tiền gốc là 5.039.700.000 đồng (Năm tỷ không trăm ba mươi chín triệu bảy trăm nghìn đồng), tiền lãi suất phát sinh là 1.098.721.796 đồng (Một tỷ không trăm tám chín triệu bảy trăm hai chín nghìn bảy trăm chín sáu đồng).

Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được thực hiện theo khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 30/3/2021, ông Nguyễn Văn H làm đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm, yêu cầu cấp phúc thẩm xem xét lại đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Người kháng cáo giữ yêu cầu kháng cáo. Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm bác kháng cáo giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông phát biểu ý kiến: Người tham gia tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự tại Toà án cấp phúc thẩm.

Về nội dung: Sau khi phân tích, đánh giá các chứng cứ có trong hồ sơ, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 3 Điều 308, Điều 310 của Bộ luật Tố tụng dân sự, chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Nguyễn Văn H, hủy bản án sơ thẩm số: 01/2021/KDTM-ST ngày 26/02/2021 của Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông. Giao hồ sơ về Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil giải quyết lại theo thủ tục chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Xét yêu cầu kháng cáo của ông Nguyễn Văn H, căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của ông Nguyễn Văn H làm trong thời hạn luật định, đã nộp tiền tạm ứng án phí phúc thẩm là đúng pháp luật.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Xét yêu cầu kháng cáo của ông Nguyễn Văn H đối với bản án sơ thẩm số: 01/2021/KDTM-ST ngày 26/02/2021 của Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil, Hội đồng xét xử thấy rằng:

DNTN TV được cấp chứng nhận đăng ký kinh doanh lần đầu ngày 05/11/2009, chủ DNTN Thủy Vân là bà Nguyễn Thị T, có ngành nghề kinh doanh mua bán gỗ tròn, gỗ xẻ ...(BL 06).

Công ty TNHH VT 2 được cấp chứng nhận đăng ký kinh doanh lần đầu ngày 22/02/2013, người đại diện theo pháp luật bà bà Phạm Thị Thanh T2, trụ sở : Số 14 Tôn Thất Đạm, phường X, quận T, Thành phố Đà Nẵng, có ngành nghề kinh doanh mua bán gỗ tròn, gỗ xẻ (BL 121).

Ngày 25/01/2016 Công ty TNHH VT 2 thành lập Công ty TNHH VT 2 Chi nhánh tại Đắk Mil, trụ sở tại số: 32A Nguyễn Chí Thanh, thị trấn Đ, người đứng đầu chi nhánh ông Nguyễn Văn H; *hoạt động theo ủy quyền của doanh nghiệp*- Công ty TNHH VT 2 . Sở kế hoạch và đầu tư tỉnh Đắk Nông cấp chứng nhận đăng ký hoạt động ngày 01/02/2016 (Bl 12,92,94,95).

Điều 84 của Bộ luật dân sự năm 2015 quy định:

1. Chi nhánh, văn phòng đại diện là đơn vị phụ thuộc của pháp nhân, không phải là pháp nhân.

2. Chi nhánh có nhiệm vụ thực hiện toàn bộ hoặc một phần chức năng của pháp nhân.

5. Người đứng đầu chi nhánh, văn phòng đại diện thực hiện nhiệm vụ theo ủy quyền của pháp nhân trong phạm vi và thời hạn được ủy quyền.

6. Pháp nhân có quyền, nghĩa vụ dân sự phát sinh từ giao dịch dân sự do chi nhánh, văn phòng đại diện xác lập, thực hiện.

Điều 45 Luật doanh nghiệp năm 2014 quy định: *Chi nhánh là đơn vị trực thuộc của doanh nghiệp có nhiệm vụ thực hiện toàn bộ một phần chức năng của doanh nghiệp, kể cả chức năng đại diện theo ủy quyền.*

[2.2] Ngày 24/10/2018 Bên A, Bên nhận đầu tư: Công ty TNHH VT 2 Chi nhánh Đắk Mil, đại diện là ông Nguyễn Văn H và ông Ngô Đức K cùng với Bên B: Bên đầu tư: DNTN TV, đại diện theo pháp luật là bà Nguyễn Thị T ký Hợp đồng kinh tế số 40/HĐKT/2018 với nội dung Bên B đầu tư cho Bên A số tiền 210.000USD để mua gỗ từ Cam Pu Chia đưa về Việt Nam cùng phân chia lợi nhuận; thời hạn thực hiện hợp đồng từ ngày ký đến ngày 31/12/2018. Nếu hết ngày 31/12/2018 Bên A chưa đưa đủ hàng về bãi tập kết cho Bên B thì Bên A phải trả lại số tiền mà Bên A còn thiếu cho Bên B (BL22).

Trong quá trình thực hiện hợp đồng ông Nguyễn Văn H ký giấy đã nhận của Bên B 295.000 USD và đã có chuyển giao một khối lượng gỗ cho Bên B. Theo tài liệu nguyên đơn gửi kèm theo đơn khởi kiện, ngày 01/12/2018 hai bên đối chiếu nợ xác định ông H còn nợ Bên B quy ra tiền Việt Nam là: 5.039.700.000 đồng (Năm tỷ không trăm ba chín triệu, bảy trăm ngàn đồng) do không có gỗ trả cho Bên B nên ông H cam kết tới ngày 31/12/2018 sẽ trả hết số tiền trên cho Bên B. nên Bên B khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về xác định tư cách tố tụng: Căn cứ Điều 84 Bộ luật dân sự, Điều 45 Luật doanh nghiệp thì phải đưa Công ty TNHH VT 2 người đại diện theo pháp luật bà Phạm Thị Thanh T2 phải vào tham gia tố tụng. Tuy nhiên Tòa án cấp sơ thẩm không đưa Công ty TNHH VT 2 vào tham gia tố tụng mà đưa các thành viên thành lập Công ty TNHH VT 2 là bà Phạm Thị Thanh T2, bà Nguyễn Thái Đan N, ông Nguyễn Văn Triệu V2 tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là xác định không đúng tư cách đương sự.

Hợp đồng kinh tế số 40/HĐKT/2018 được ký giữa Bên A Công ty TNHH VT 2 chi nhánh Đắk Mil theo ủy quyền của Công ty TNHH VT 2 với Bên B là đúng thẩm quyền. Tuy nhiên hai bên giao dịch bằng USD là vi phạm pháp lệnh ngoại hối năm 2005 sửa đổi năm 2008. Do đó Hợp đồng kinh tế số 40/HĐKT/2018 ngày 24/10/2018 giữa Bên A với Bên B vô hiệu theo Điều 122 và chịu hậu quả pháp lý của giao dịch dân sự vô hiệu theo Điều 131 Bộ luật Dân sự.

Tại phiên tòa phúc thẩm ông H không thừa nhận tài liệu “Tôi còn nợ số tiền 5.039.700.000 đồng” do ông L cung cấp là chữ viết ông H, đồng thời cho rằng các bên cùng đầu tư, cùng chia lợi nhuận nên việc xác định nợ chưa cụ thể rõ ràng. Ông H cung cấp tài liệu bản gốc có chữ ký ông L ông H đề ngày 15/11/2018, tiêu đề “Anh H nhận tiền tại A L” thể hiện: Từ ngày 02/11/2018 đến ngày 15/11/2018 ông H đã đầu tư 57.000 USD, ông T4 đầu tư 65.000 USD, ông K đầu tư 50.000 USD, ông L đầu tư 271.000 USD, tổng vốn các bên đầu tư là 443.000 USD. Tài liệu cũng thể hiện đã trích lời đưa vào đầu tư là 72.440 USD, tổng cộng vốn và lãi đã đưa vào đầu tư là 515.440 USD. Ngoài ra còn có tài liệu “Tổng hợp trừ tiền đường”.

Ông L thừa nhận 02 tài liệu này xuất phát từ Hợp đồng kinh tế số 40/HĐKT/2018, thừa nhận thực chất ông H, ông L, ông T4, ông K cùng góp vốn chung đầu tư mua bán gỗ từ Cam Pu Chia về bán chia nhuận.

Hội đồng xét xử thấy rằng ngày 15/11/2018 các bên còn góp vốn, lợi nhuận vào đầu tư. Việc đầu tư thể hiện bao gồm có 04 người chưa thể hiện việc quyết toán đầu tư vốn, lợi nhuận của 04 người nhưng ngày 01/12/2018 thể hiện ông H còn nợ DNTN TV số tiền 5.039.000.000 đồng được quy theo tỷ giá USD ra tiền Việt là có những nội dung chưa rõ ràng bất hợp lý.

Để làm rõ nội dung đầu tư và chia lợi nhuận của các bên cần đưa ông T4 vào tham gia tố tụng để đối chất, đối chiếu làm rõ số nợ đầu tư, đồng thời làm rõ nội dung có đúng ông H còn nợ DNTN TV số tiền 5.039.000.000 đồng hay không.

[2.3]. Theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì án phí kinh doanh thương mại là 2.000.000 đồng, tuy nhiên Tòa án cấp sơ thẩm ra thông báo nộp tạm ứng án phí phúc thẩm với số tiền 300.000 đồng là vi phạm Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14.

Vi phạm của cấp sơ thẩm là nghiêm trọng mà cấp phúc thẩm không thể khắc phục được nên cần chấp nhận kháng cáo của ông Nguyễn Văn H, chấp nhận đề nghị của Viện kiểm sát hủy bản án sơ thẩm số: 01/2021/KDTM-ST ngày 26/02/2021 của Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil để giải quyết lại.

[3]. Trong thời hạn chuẩn bị xét xử phúc thẩm ông Đặng Văn L có đơn yêu cầu áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời, ngày 11 tháng 6 năm 2021 Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông đã ra quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời phong tỏa tài sản là ***“Quyền sử dụng đất số W 454598 thửa đất số 12-B2-2, tờ bản đồ số 01/1, diện tích 125 m² tọa lạc tại phường Xuân Hà, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng, được chỉnh lý biến động ngày 17/4/2014 hiện nay ông Nguyễn Văn H và bà Phạm Thị Thanh T2 đứng tên thửa đất”***, Sau đó ông Đặng Văn L có đơn rút biện pháp khẩn cấp tạm thời, xét thấy việc rút là tự nguyện nên Hội đồng xét xử hủy quyết định số 01/2021/ QĐ-BPKCTT ngày 11/6/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông, trả lại số tiền ký quỹ 1.008.000.000 đồng theo giấy đề nghị phong tỏa tài khoản ngày 11/6/2021 cho ông Đặng Văn L.

[4]. Về án phí phúc thẩm: Do kháng cáo được chấp nhận nên ông Nguyễn Văn H không phải chịu án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 308, Điều 310 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Khoản 3 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận nội dung kháng cáo của ông Nguyễn Văn H.
2. Hủy bản án sơ thẩm số 01/2021/KDTM-ST ngày 26/02/2021 của Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil. Giao hồ sơ vụ án về Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil giải quyết lại theo thủ tục chung.

3. Hủy quyết định số 01/2021/ QĐ-BPKCTT ngày 11/6/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông về áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời phong tỏa tài sản là **“Quyền sử dụng đất số W 454598 thửa đất số 12-B2-2, tờ bản đồ số 01/1, diện tích 125 m² tọa lạc tại phường X, quận T, thành phố Đà Nẵng, được chỉnh lý biến động ngày 17/4/2014 hiện nay ông Nguyễn Văn H và bà Phạm Thị Thanh T2 đứng tên thửa đất”**.

4. Trả lại cho ông Đặng Văn L số tiền 1.008.000.000 đồng là số tiền phong tỏa theo Quyết định buộc thực hiện biện pháp bảo đảm số 01/2021/QĐ-BPBD ngày 09/6/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông tại Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam chi nhánh Đắk Mil, Đắk Nông. (Theo giấy đề nghị phong tỏa tài khoản ngày 11/6/2021).

5. Về án phí phúc thẩm: Ông Nguyễn Văn H không phải nộp án phí phúc thẩm, hoàn trả lại cho ông H 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu án phí, lệ phí Tòa án số 0004976 ngày 8/4/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Đắk Nông.

6. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- TAND huyện Đắk Mil;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- Các đương sự;
- Tổ Hành chính tư pháp;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu Tòa dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký và đóng dấu

Nguyễn Tài Sử

